

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 31/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Anh Tài và bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 16/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn H; sinh ngày 22/02/1996 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 1, p TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn M (đã chết) và bà Bùi Thị Thu H; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 03/8/2011 bị Công an p TS, thị xã A xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng. Tháng 9/2014, thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn Bộ binh 50, Trung đoàn 991 thuộc Bộ chỉ h quân sự tỉnh Gia Lai. Tháng 01/2016 xuất ngũ trở về địa phương. Ngày 09/02/2019 bị Công an thị xã A, Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi đánh nhau, bị cáo đã chấp hành xong; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/12/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Công ty TNHH MTV CHÈN phát nhanh TP; địa chỉ trụ sở: Số 199 đường Điện Biên Phủ, P 15, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hy V, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Tr; trú tại: Thôn 2, xã HT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Hương Th, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 6, p TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Lê Thị Vi Đ, sinh năm 1999; trú tại: Tổ 3, p TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Võ Ngọc Th1, sinh năm 1992; trú tại: Tổ 14, p AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

4. Trần Thị Yến Nh, sinh năm 1998; trú tại: Tổ 1, p AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

5. Đào Xuân H1, sinh năm 1983; trú tại: Tổ 2, p TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

6. Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 9, p AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

7. Nguyễn Thị Cẩm C1, sinh năm 1985; ; trú tại: Tổ 3, p AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

8. Trần Thị D1, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 1, p AT, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

9. Phạm Thị Hồng H1, sinh năm 1997; trú tại: Thôn ThA 2, xã Song An, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

10. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; trú tại: Tổ 5, p TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

11. Hà Như Y, sinh năm 1992; trú tại: Tổ 3, p TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

12. Vương Thúy L, sinh năm 1994; trú tại: 70 Nguyễn Trung Trực, p AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

13. Nguyễn Thị Mỹ D2, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 3, p TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

14. Nguyễn Thị Ngọc C2, sinh năm 992; trú tại: Tổ 1, p AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

15. Trương Thị Thanh X1, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 15, p AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

16. Huỳnh Thị Lệ H1, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 6, p TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

17. Đào Thị Hồng H4, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 1, p TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/6/2020 Nguyễn Tấn H ký hợp đồng lao động với Công ty Trách Nhiệm hữu hạn một thành viên cHển phát nhanh TP. Theo hợp đồng, H có Nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng, giao nhận, xử lý, phân hàng, đóng gói, vận cHển sản phẩm, thay mặt Công ty nhận các khoản cước, phí và C1 phí phát sinh khác từ khách hàng, sau đó bàn giao đầy đủ cho Công ty Thuận Phong vào cuối ca làm việc.

Ngày 31/7/2020, Nguyễn Tấn H nhận tại bưu cục A (Văn phòng của Công ty TP có địa chỉ số 104 Ngô Thì Nhậm, Tổ 15, p AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai) 17 đơn hàng gồm quần áo, giày dép, mỹ phẩm... để giao cho 17 khách hàng trên địa bàn thị xã A, Gia Lai. Sau khi Nguyễn Tấn H giao thành công 17 đơn hàng và nhận số tiền 34.902.457đ (*ba mươi bốn triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm năm mươi bảy đồng*). Trong đó tiền thu hộ 34.719.500đ, tiền cước vận cHển 182.957đ. Cụ thể như sau:

1. Chị Nguyễn Hương Th, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ 6, phường Tây Sơn, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 1.459.000đ.

2. Chị Lê Thị Vi Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 3, phường Tây Sơn, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 2.493.000đ.

3. Chị Võ Ngọc Th1, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 14, phường An Phú, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 494.500đ.

4. Chị Trần Thị Yến Nh, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 01, phường An Phú, thị xã A nhận hàng và trả số tiền 8.694.000đ.

5. Anh Đào Xuân H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 02, phường Tây Sơn, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 1.920.000đ.

6. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 9, phường An Phú, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 550.000đ.

7. Chị Nguyễn Thị Cẩm C1, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 9, phường An Phú, thị xã A, nhận hàng và thanh toán số tiền 479.000đ.

8. Chị Trần Thị D1, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 01, phường An Tân, thị xã A, nhận hàng và thanh toán số tiền 1.350.000đ.

9. Chị Phạm Thị Hồng H2, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Thượng An 2, xã Song An, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 2.598.000đ.

10. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 5, phường Tây Sơn, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 3.990.000đ.

11. Chị Hà Như Y, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 3, phường Tây Sơn, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 490.000đ.

12. Chị Vương Thúy L, sinh năm 1994; địa chỉ: số 70 Nguyễn Trung Trực, phường An Phú, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 1.000.000đ.

13. Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 3, phường Tây Sơn, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 1.136.957đ.

14. Chị Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 01, phường An Phú, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 145.000đ.

15. Chị Trương Thị Thanh X, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 15, phường An Phú, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 2.333.000đ.

16. Chị Huỳnh Thị Lệ H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 6, phường Tây Sơn, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 4.469.000đ.

17. Chị Đào Thị Hồng H3, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 01, phường Tây Sơn, thị xã A nhận hàng và thanh toán số tiền 1.301.000đ.

Cuối ca làm việc H không bàn giao lại cho Công ty Thuận Phong số tiền 34.902.457đ (*Ba mươi bốn triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm năm mươi bảy đồng*) đã thu của khách hàng mà C1lém đoạt tiêu xài cá nhân và nghỉ việc tại Công ty. Công ty TP đã Nhiều lần liên lạc, yêu cầu H nộp lại tiền nhưng H không thực hiện. Ngày 30/8/2020, Công ty TP làm đơn trình báo đến Công an thị xã A, Gia Lai.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 23/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội “Lạm dụng tín Nhiệm C1lém đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “Lạm dụng tín Nhiệm C1lém đoạt tài sản”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1

Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Lê Thị Tr trình bày: Trong ngày 31/7/2020, Nguyễn Tấn H nhận tại bưu cục A (Văn phòng của công ty TP có địa chỉ số 104 Ngô Thị Nhậm, Tổ 15, p AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai) 17 đơn hàng gồm quần áo, giày dép, mỹ phẩm... để giao cho 17 khách hàng trên địa bàn thị xã A, Gia Lai. Sau khi Nguyễn Tấn H giao thành công 17 đơn hàng và nhận số tiền 34.902.457đ (*Ba mươi bốn triệu chín trăm lẻ hai nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng*), (trong đó tiền thu hộ 34.719.500đ, tiền cước vận cHễn 182.957đ) nhưng đến cuối ngày mà H vẫn chưa giao tiền lại cho công ty, công ty đã Nhiều lần liên lạc với H để yêu cầu H nộp lại số tiền trên cho công ty nhưng H vẫn không chịu nộp. Do đó công ty đã làm đơn báo cáo gửi đến Công an thị xã A. Hiện nay Nguyễn Tấn H đã nộp lại đủ số tiền trên cho công ty nên không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Tấn H ký hợp đồng lao động (làm nhân viên giao nhận) với Công ty trách Nhiệm hữu hạn một thành viên cHễn phát nhanh TP – C1 nhánh Tây Nguyên. Vào ngày 31/7/2020 bị cáo Nguyễn Tấn H thay mặt Công ty Thuận Phong giao 17 đơn hàng và nhận tổng số tiền thanh toán **34.902.457đ** (*Ba mươi bốn triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm năm mươi bảy đồng*) để nộp lại cho Công ty vào cuối ca làm việc. Tuy Nhên, bị cáo H đã không thực hiện nghĩa vụ nộp lại tiền cho công ty theo hợp đồng mà C1ếm đoạt toàn bộ số tiền để tiêu xài cá nhân. Như vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “Lạm dụng tín Nhiệm C1ếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân và hình phạt: Bị cáo có thân thân xấu: Ngày 03/8/2011, bị Công an p TS, thị xã A xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 09/02/2019, bị cáo bị Công an thị xã A, Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000đ, về hành vi đánh nhau. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự, thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về dân sự: Công ty trách Nhiệm hữu hạn một thành viên cHên phát nhanh TP – C1 nhánh Tây Nguyên đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì về dân sự. Trong hồ sơ và tại phiên tòa không có yêu cầu gì về trách Nhiệm dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “Lạm dụng tín Nhiệm C1ém đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (31/3/2021), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- C1 cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải

